

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - A phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST

Ngày: 18-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Ánh Nguyệt
Bà Dương Thị Được

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Mai -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Huỳnh Văn A (Bờm), sinh năm 1983 tại thành phố Hải Phòng;

HKTT: thôn 1, xã 2, thị xã 3, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: không;

Cha: Huỳnh Văn Nh (đã chết), mẹ Nguyễn Thị H, sinh năm 1937;

Vợ: Nguyễn Thị Thanh Th, con: Huỳnh Văn H1, sinh năm 2017;

Bị cáo là con út trong gia đình có 05 chị, em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2018, tạm giam từ ngày 22/9/2018.

2.Nguyễn Văn B (Cu), giới tính Nam, sinh năm 1993 tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

HKTT: khu phố 4, phường 5, thành phố 6, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;
Trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm thuê;
Cha: Nguyễn Văn C (đã chết), mẹ Trần Thị Thu Th1, sinh năm 1970;
Vợ: Nguyễn Thị Kim Lệ Th2 và có 02 con cùng sinh năm 2016;
Tiền án: Ngày 20/9/2017 TAND thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”;
Bị cáo là còn đầu trong gia đình có 05 anh, em.
Tiền sự: Không.
Bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2018.
- Bị hại: Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1960; địa chỉ: ấp 2, xã 1, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+Ông Trịnh Phương Th3, sinh năm 1983; địa chỉ: phường 5, thành phố 6, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
+Bà Dư Thị Tuyết Ng, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp 6, xã 7, huyện 8, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2018 Huỳnh Văn A đi xe mô tô hiệu Novo biển kiểm soát 60B1-286.93 từ thị xã 3 tới thành phố Bà Rịa rủ Nguyễn Văn B đi chơi, trên đường đi A bàn với B đi tìm tài sản trộm cắp và được B đồng ý. A tiếp tục chở B đi từ thành phố Bà Rịa tới xã 1 thì phát hiện trước nhà ông Huỳnh Văn Q có treo nhiều lồng chim; A dừng xe đợi bên ngoài còn B trèo qua hàng rào vào bên trong lấy 02 lồng chim bên trong có 02 con chim Chào mào đưa qua hàng rào cho A, xong cả hai mang tài sản trộm cắp được về phường 5, thành phố 6 bán cho Trịnh Phương Th3 với giá 1.500.000 đồng, ông Th3 đưa trước cho B 500.000 đồng, B chia cho A 100.000 đồng, trả tiền ăn tối hết 50.000 đồng, số tiền 350.000 đồng còn lại B giữ.

Ăn tối xong B và A tiếp tục quay lại nhà ông Q trộm cắp tài sản, tới nơi A đứng ngoài xe đợi, B trèo qua hàng rào vào lấy 02 lồng chim bên trong có 01 con chim Khướu bạc màu xám, 01 con chim Chào mào và lấy thêm 01 loa di động hiệu Romanax đưa qua hàng rào cho A. Khi A và B chuẩn bị chở tài sản vừa trộm được đi bán thì bị Công an xã 1 phát hiện truy đuổi, chạy đến địa phận Phường

Long Toàn, thành phố Bà Rịa thì A bị bắt giữ, riêng B chạy thoát, đến ngày 04/10/2018 mới bị bắt giữ.

Sáng ngày 19/9/2018 B tới nhà ông Th3 để lấy số tiền 1.000.000 đồng nhưng ông Th3 chưa có tiền nên đã trả lại 01 lồng chim và 02 con chim Chào mào cho B, B tiếp tục đón taxi mang lồng và chim xuống thị trấn Long Hải bán để trả lại tiền cho ông Th3 nhưng không bán được, B bỏ lại lồng và chim trong taxi rồi trốn đi biển một thời gian, đến ngày 04/10/2018 thì B bị bắt giữ.

Tại biên bản định giá tài sản số 35/BB-HĐĐGTSTTHS và bản kết luận định giá tài sản số 35/KLĐGTS-HĐĐG ngày 19/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 con chim Chào mào tích đỏ, đít đỏ (mua năm 2015): 2.000.000 đồng;
- 01 lồng chim tròn chất liệu tre (mua năm 2017): 300.000 đồng;
- 01 con chim Chào mào tích đỏ, đít đỏ (mua năm 2015): 2.000.000 đồng;
- 01 lồng chim vuông, xung quanh bằng kim loại, mặt trên và mặt dưới bằng gỗ (mua năm 2015): 100.000 đồng;
- 01 con chim Chào mào tích đỏ, đít đỏ (mua năm 2017): 600.000 đồng;
- 01 lồng chim tròn bằng chất liệu tre 52 nan (mua năm 2017): 100.000 đồng;
- 01 con chim Khướu bạc má, màu xám đen (mua năm 2013): 1.700.000 đồng;
- 01 lồng chim tròn chất liệu bằng gỗ 68 nan (mua năm 2013) 100.000 đồng;
- 01 loa di động hiệu Romanax 3 tác, model: B12 (mua năm 2016): 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn A và Nguyễn Văn B trộm cắp là 7.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh BRVT đã truy tố Huỳnh Văn A và Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

-Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu tại bản cáo trạng, đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo A từ từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt bị cáo B từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về vật chứng:

-01 loa di động hiệu Romanax 3 tần, model: B12; 01 lồng chim tròn chất liệu bằng gỗ 68 nan (mua năm 2013) và 01 con chim Khướu bạc má, màu xám đen (mua năm 2013); 01 con chim Chào mào tích đỏ, đít đỏ (mua năm 2017) và 01 lồng chim tròn chất liệu bằng tre 52 nan (mua năm 2017), ông Q đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ giao trả và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

-01 xe mô tô hiệu Nouvo biển kiểm soát 60 B1-286.93 do Dư Thị Ng là chủ sở hữu, quá trình điều tra xác định bà Ng cho A mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết A sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản và bà Ng đã được Cơ quan CSĐT giao trả lại, không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo bồi thường cho ông Q (bị hại) trị giá 02 lồng chim và 02 con chim Chào mào trị giá 4.400.000 đồng;

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Th3 không có yêu cầu nên không xem xét.

-Các bị cáo không ai có khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định trong quá trình điều tra, truy tố, khởi tố, xét xử, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, kết luận điều tra và cáo trạng đã nêu và khi nói lời sau cùng các bị cáo chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A, B và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo A và B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với trình bày của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2018 Huỳnh Văn A chạy xe mô tô từ thị xã 3 tới thành phố Bà Rịa rủ Nguyễn Văn B đi chơi, trên đường đi A bàn với B đi tìm tài sản trộm cắp, cả hai tới xã 1 thì phát hiện trước nhà ông Huỳnh Văn Q có treo nhiều lồng chim; A dừng xe đợi bên ngoài còn B trèo qua hàng rào vào bên trong lấy 02 lồng chim bên trong có 02 con chim Chào mào, trị giá 4.400.000 đồng.

Ăn tối xong B và A tiếp tục quay lại nhà ông Q, A đứng ngoài xe đợi, B trèo qua hàng rào vào lấy 02 lồng chim bên trong có 01 con chim Khướu bạc màu xám, 01 con chim Chào mào và lấy thêm 01 loa di động hiệu Romanax, trị giá 3.100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản A và B chiếm đoạt là 7.500.000 đồng nên A và B đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của khác được pháp luật bảo vệ.

Mặt khác các bị cáo là những thanh niên trưởng thành, có thể lực và trí lực đầy đủ, các bị cáo đã từng đi thi hành án, được cải tạo, giáo dục về ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời các bị cáo đã lập gia đình và có con nhỏ, lẽ ra bị cáo cần chí thú lao động để hoàn thiện bản thân và nêu gương nhưng vì tư lợi cá nhân các bị cáo tiếp tục nhằm sơ hở của người dân, lén lút trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, kích thích lòng tham và lối sống lười lao động cho người khác, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật.

Vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng:

-Đối với bị cáo Huỳnh Văn A không có tình tiết tăng nặng.

-Đối với bị cáo Nguyễn Văn B có 01 tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

[5] *Về xử lý vật chứng*:

[5.1] Đối với:

- 01 con chim Chào mào tích đỏ, ớt đỏ (mua năm 2017);
- 01 lồng chim tròn bằng chất liệu tre 52 nan (mua năm 2017);
- 01 con chim Khướu bạc má, màu xám đen (mua năm 2013);
- 01 lồng chim tròn chất liệu bằng gỗ 68 nan (mua năm 2013);
- 01 loa di động hiệu Romanax 3 tầng, model: B12 (mua năm 2016);

Là vật chứng thu giữ được; quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Huỳnh Văn Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS.

[5.2] Đối với: 01 xe mô tô hiệu Nouvo biển kiểm soát 60 B1-286.93 là vật chứng thu giữ được; quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Dư Thị Ng, bà Ng cho A mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết A sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu, là phù hợp điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS và Điều 48 BLHS; bà Ng không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đối với: 01 con chim Chào mào tích đỏ, ớt đỏ (mua năm 2015), trị giá: 2.000.000 đồng; 01 lồng chim tròn chất liệu tre (mua năm 2017), trị giá: 300.000 đồng; 01 con chim Chào mào tích đỏ, ớt đỏ (mua năm 2015), trị giá: 2.000.000 đồng và 01 lồng chim vuông, xung quanh bằng kim loại, mặt trên và mặt dưới bằng gỗ (mua năm 2015), trị giá: 100.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 4.400.000 đồng; đây là những tài sản ngay sau khi trộm cắp các bị cáo mang bán chỉ ông Trịnh Phương Th3 nhưng sáng ngày 19-9-2018 bị cáo B đã lấy lại chở xuống thị trấn Long Hải, huyện Long Điền bán nhưng bỏ trên xe taxi và không biết chủ xe là ai, ở đâu nên cơ quan CSĐT không thu giữ được. Vì vậy cần buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn Q trị giá các tài sản không thu hồi được.

[7] *Về các vấn đề khác*:

[7.1] Đối với ông Trịnh Phương Th3 là người mua tài sản là chim và lồng chim do A và B mang tới bán nhưng ông Th3 không biết các tài sản này do A và B trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT công an Huyện Đất Đỏ không xử lý trách

nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật nên chỉ đưa vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7.2] Đối với bà Dư Thị Tuyết Ng là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Nouvo biển kiểm soát 60 B1-286.93 nhưng bà Ng cho A mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, không biết A sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản, Cơ quan CSĐT giao trả lại tài sản cho bà Ng là đúng quy định pháp luật nên chỉ đưa vào tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[7.3] Đối với bị hại ông Huỳnh Văn Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dư Thị Tuyết Ng, ông Trịnh Phương Th3 vắng mặt lần thứ nhất không rõ lý do; tuy nhiên những người này đã có lời khai thể hiện rõ yêu cầu trong hồ sơ vụ án; các bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị tiếp tục xét xử, khi cần thiết thì công bố lời khai của họ. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt ông Q, ông Th3 và bà Ng.

[8] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đất Đỏ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thấy rằng:

Bị cáo Huỳnh Văn A tuy không có tiền án tiền sự, nhưng có nhân thân xấu: ngày 27/02/2001 bị UBND thành phố Bà Rịa quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; năm 2007 bị UBND thành phố Bà Rịa quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc; ngày 28/01/2008 bị TAND thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo Nguyễn Văn B không có tiền sự nhưng ngày 20/9/2017 bị TAND thành phố Bà Rịa xử phạt 07 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới; khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ trốn, ít nhiều gây khó khăn cho công tác điều tra, thu thập chứng cứ. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với từng bị cáo là phù hợp nên ghi nhận.

[9] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 BLTTHS.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn A (Bờm) và Nguyễn Văn B (Cu) phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1.1.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32 và Điều **38** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A (Bờm) 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2018.

1.2.Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 32 và Điều **38** Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (Cu) 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2018.

2.Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, các bị cáo Huỳnh Văn A và Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Văn Q số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Huỳnh Văn A và Nguyễn Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 BLTTHS 2015, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/01/2019); đương sự không

có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- CA huyện Đất Đỏ;
- Chi Cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND phường 2, tx 3;
- UBND phường 5, tp 6;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt